

# MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM

Ngày 24/02/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK Tp HCM) đã cấp Quyết định Niêm yết số 43/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp HCM. Theo dự kiến ngày 18/03/2015, cổ phiếu Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam sẽ chính thức giao dịch trên SGDCK Tp HCM với mã chứng khoán là CSV với giá tham chiếu là 20.000đ/cổ phiếu và biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCK Tp HCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động và những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam trong thời gian qua.

## I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

Tên tiếng Anh: SOUTH BASIC CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SBCC

Mã chứng khoán: **CSV**

Trụ sở chính: Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3829 6620 – (08) 3822 5373

Fax: (08) 3824 3166 – (08) 38239109

Website: [www.sochemvn.com](http://www.sochemvn.com)

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Hóa chất Cơ bản miền Nam được thành lập vào ngày 21/07/1976 theo Quyết định số 240/HC của Tổng Cục Hóa Chất. Thực hiện chủ trương sắp xếp lại các doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu, ngày 11/07/2003 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 138/2003/QĐ-TTg về việc chuyển đổi Công ty Hóa chất Cơ bản miền Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam - nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-HCVN ngày 28/07/2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Hóa chất Cơ bản miền Nam thành công ty cổ phần, Công ty đã thực hiện việc cổ phần hóa theo hình thức vừa bán một phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Công ty đã hoàn tất việc tổ chức Đại hội cổ đông và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446260 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 02/01/2014 với vốn điều lệ là 442 tỷ đồng.

Đến nay Công ty luôn giữ được mức tăng trưởng tốt, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương và thu nhập của người lao động năm sau đều cao hơn năm trước liền kề. Việc đầu tư đổi mới công nghệ, nâng công suất máy móc thiết bị được đặt lên hàng đầu. Đội ngũ cán bộ quản lý được trẻ hoá có đủ trình độ để thích ứng trước những cơ hội, thách thức và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Môi trường sản xuất luôn được quan tâm và ngày càng hoàn thiện. Điều kiện làm việc của CBCNV và người lao động ngày càng tốt hơn. Các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý chất lượng ISO, quản lý môi trường OHSAS... đều được triển khai và hoàn thành.

***Các lĩnh vực kinh doanh:***

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam bao gồm: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Sản xuất vật tư, thiết bị ngành hóa chất; Gia công, chế tạo, lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp (không chịu áp lực – trừ tái chế phế thải kim loại, xi mạ điện, luyện kim đúc); Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành hóa chất. Lắp đặt thiết bị chuyên dùng, đường ống công nghệ và đường ống dùng trong ngành cấp thải nước công nghiệp; Khai thác và chế biến khoáng sản bauxite; Nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất hóa chất; Thiết kế thiết bị sản xuất hóa chất (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Chế biến các sản phẩm muối ăn dùng trong thực phẩm.

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh**

*(Đơn vị tính: đồng)*

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
	Giá trị	Giá trị	Giá trị
Tổng Tài sản	946.720.138.282	1.046.218.544.294	977.286.988.526
Vốn chủ sở hữu	346.437.218.455	567.841.534.451	584.484.956.394
Doanh thu thuần	1.538.029.298.568	1.515.799.548.346	1.553.474.914.342
Lợi nhuận từ HĐKD	139.199.234.033	200.334.416.548	217.279.724.244
Lợi nhuận khác	(6.327.018.010)	2.107.618.018	(1.657.255.167)
Lợi nhuận trước thuế	132.872.216.023	202.442.034.566	215.622.469.077
Lợi nhuận sau thuế	79.449.355.850	129.939.832.882	144.006.647.954
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau	23,36%	28,42%	24,99%

Chỉ tiêu	2012	2013	2014
	Giá trị	Giá trị	Giá trị
thuế/Vốn chủ sở hữu			

(Nguồn: Bản cáo bạch CSV)

Năm 2013, doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty giảm nhẹ (giảm 1,45%) so với năm 2012. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2013 lại tăng mạnh so với năm 2012. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán, chi phí lãi vay và chi phí quản lý trong năm 2013 có sự giảm mạnh.

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 lại tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Theo BCTC hợp nhất năm 2014, doanh thu thuần đạt 1.553 tỷ đồng, tăng 2,49% so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều tăng với tỷ lệ tương ứng là 6,51% và 10,38% so với năm 2013. Việc kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được nâng cao trong năm 2014 đến từ việc kiểm soát tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, cắt giảm lỗ từ những hoạt động sản xuất kém hiệu quả của Công ty.

### 3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2012	2013	2014
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,15	1,41	1,89
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,73	1,22
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>				
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,60	0,44	0,36
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,65	0,80	0,60
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,21	3,75	4,43
+ Vòng quay Tổng TS	Lần	1,64	1,52	1,54
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>				

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2012	2013	2014
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,17	8,57	9,27
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	23,36	28,42	24,99
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,46	13,04	14,23
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9,05	13,22	13,99

(Nguồn: Bản cáo bạch CSV)

Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và phát triển khá tốt qua các năm. Điều này thể hiện thông qua các chỉ số tài chính, cụ thể:

- Về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán ngắn hạn liên tục tăng qua các năm từ 2011-2014 và chỉ số này luôn lớn hơn 1 cho thấy công ty có khả năng thanh toán nợ tốt. Hệ số thanh toán nhanh 2014 cũng tăng so với năm 2013. Nhìn chung, chỉ tiêu thanh toán của công ty tăng qua các năm và ở mức an toàn, cho thấy Công ty hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Về cơ cấu vốn: Tỷ trọng nợ vay trong tổng nguồn vốn của Công ty giảm dần qua các năm từ 2012-2014 thể hiện mức độ an toàn trong cơ cấu tài chính của Công ty cũng gia tăng.

- Về chỉ số năng lực hoạt động: Lượng hàng tồn kho của năm 2014 giảm so với 2013, và chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2014 cũng lớn hơn năm 2013. Như vậy, lượng hàng tồn kho ngày càng được quản lý tốt. Nhìn chung chỉ số này khá ổn định qua các năm. Vì vậy, có thể nhận thấy Công ty vẫn đang quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu sinh lời tương đối cao đã thể hiện khả năng khai thác tài sản hiệu quả và tổ chức hoạt động kinh doanh khá tốt của Công ty.

#### 4. Cơ cấu chi phí

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Giá vốn hàng	925.590	83,35	824.624	79,83	791.296	74,20

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
	bán						
2	Chi phí tài chính	45.537	4,10	25.776	2,50	13.492	1,27
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.246	3,35	35.468	3,43	44.912	4,21
4	Chi phí bán hàng	46.145	4,16	32.467	3,14	77.075	7,23
5	Chi phí khác	10.385	0,94	188	0,02	86	0,01
<b>Tổng chi phí</b>		<b>1.064.903</b>	<b>95,90</b>	<b>918.523</b>	<b>88,92</b>	<b>926.861</b>	<b>86,91</b>

(Nguồn: Bản cáo bạch CSV)

Có thể nhận thấy yếu tố tích cực về biến động chi phí qua từng thời kỳ khi so sánh tương quan giữa tổng chi phí và doanh thu thuần. Tỷ lệ tổng chi phí trên doanh thu thuần giảm dần qua từng thời kỳ, cụ thể từ mức 95,90% năm 2012 xuống 88,92% năm 2013 và giảm còn 86,91% trong năm 2014, cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty đang dần được nâng cao.

Trong cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn. Giá vốn hàng bán chiếm lần lượt 86,92%, 89,78% và 85,37% trên tổng chi phí năm 2012, năm 2013 và năm 2014. Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty năm 2014 có xu hướng giảm dần do sự giảm giá nguồn nguyên liệu và sự tăng trưởng của các yếu tố chi phí khác.

Đặc biệt, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014 tăng khá cao so với năm 2012, 2013 là do các nguyên nhân chính sau:

- Do Chi nhánh Công ty và Mỏ Boxit Bảo Lộc ngưng sản xuất nên chi phí quản lý phát sinh tại hai đơn vị này không hạch toán vào chi phí quản lý phân xưởng mà được đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

- Khấu hao tài sản cố định của 02 đơn vị này cũng được đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Giá trị lợi thế doanh nghiệp sau khi đánh giá lại giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa là 42.089 triệu đồng, được phân bổ 10 năm, đến năm 2014 đã bắt đầu phân bổ chi phí này vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## II. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH VÀ TRIỂN VỌNG CỦA NGÀNH:

### 1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam là một trong những doanh nghiệp sản xuất hóa chất cơ bản hàng đầu tại Việt Nam. Sản phẩm hóa chất của Công ty là nguyên liệu sản xuất của các ngành sản xuất khác trong nền kinh tế quốc dân. Thị trường đầu ra của Công ty hiện nay đang tập trung đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp như: thực phẩm, dược phẩm, xử lý nước sinh hoạt, xử lý nước thải, sản xuất giấy, dệt nhuộm, nhiệt điện, dầu khí...

Trong vài năm trở lại đây, cùng với xu thế hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, ngành hóa chất có thêm nhiều doanh nghiệp được thành lập, điều này làm tăng sự khốc liệt của việc cạnh tranh trên thị trường, nhưng với vị thế của một công ty lớn, sản phẩm chất lượng tốt, giá thành sản phẩm hợp lý nên Công ty vẫn gia tăng được thị phần sản phẩm và được khách hàng tín nhiệm cao.

Công ty cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam có bề dày hoạt động đáng kể với hơn 37 năm tồn tại và phát triển, luôn được các đối tác quan tâm, tin tưởng khi có nhu cầu hợp tác. Các dây chuyền sản xuất của Công ty đều được đầu tư với công nghệ tiên tiến, đảm bảo chất lượng sản phẩm và môi trường sinh thái. Sản lượng sản phẩm của Công ty tiêu thụ rộng khắp ở các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên đến các tỉnh miền Tây Nam Bộ và TP.Hồ Chí Minh.

Công ty có các điểm mạnh như:

Là một thành viên của Tập đoàn hóa chất Việt Nam nên Công ty được sự hỗ trợ tích cực từ phía Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về mọi mặt để Công ty phát triển. Với nhiều năm hoạt động trong ngành, Công ty đã xây dựng được thương hiệu với khách hàng bằng uy tín và chất lượng sản phẩm.

Dây chuyền công nghệ liên tục được đầu tư cải tiến nhằm nâng cao quy mô và hiệu quả sản xuất của Công ty. Chất lượng sản phẩm của Công ty ngày càng được nâng cao và luôn luôn đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm sản xuất ra theo tiêu chuẩn tự công bố và đáp ứng được yêu cầu ngày một cao của thị trường. Bên cạnh công tác đầu tư công tác bảo đảm an toàn trong sản xuất và bảo vệ môi trường được thực hiện xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển của Công ty và luôn được toàn thể Công ty đặt ra là nhiệm vụ trọng tâm, luôn được củng cố, duy trì ngày một tốt hơn.

Công ty có được một lực lượng công nhân có tay nghề chất lượng cao, kinh nghiệm lâu năm và yêu nghề.

Công ty có một lượng khách hàng truyền thống là đối tác chiến lược, luôn luôn đảm bảo đơn hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất trong ngành vẫn đang diễn ra gay gắt. Chính vì vậy, việc giữ vững hoạt động kinh doanh cho Công ty đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Công ty và có chiến lược kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

## 2. Triển vọng phát triển của ngành

Các sản phẩm hóa chất cơ bản phục vụ hầu hết cho các ngành kinh tế trong nước, đặc biệt là các ngành công nghiệp. Chính vì vậy nhu cầu đối với ngành hóa chất cũng sẽ phụ thuộc vào sự phát triển nền kinh tế nói chung và tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp nói riêng.

Nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực sau thời kỳ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế thế giới. Nền kinh tế tăng trưởng trở lại sẽ luôn đi cùng với sự phát triển các ngành sản xuất, là nơi tiêu thụ nhiều nhất sản phẩm thuộc nhóm ngành hóa chất cơ bản... Đây sẽ là cơ hội cho các công ty hóa chất nói chung và Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam nói riêng. Nhìn chung, đây là ngành kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới và phù hợp định hướng phát triển của Nhà nước. Từ năm 2013 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 18/09/2013 về việc Phê duyệt chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2020 (có tính đến năm 2030) với nhiều định hướng phát triển sản phẩm hóa chất cơ bản.

## III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng trưởng	Kế hoạch	% tăng trưởng
Tổng Doanh thu	1.014.387	1.070.449	1.022.051	0,76%	1.094.000	7,04%
Tổng Chi phí	908.975	926.861	900.049	-0,98%	971.000	7,88%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	92.763	108.408	95.161	2,59%	98.400	3,4%
Vốn Điều lệ	442.000	442.000	442.000	0,00%	442.000	0,00%
Tỷ suất sinh lời/Vốn Điều lệ	20,99%	24,53%	21,53%	2,59%	22,26%	0,73%
Cổ tức	57.460	-	57.460	0,00%	61.880	7,69%

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng trưởng	Kế hoạch	% tăng trưởng
Tỷ lệ cổ tức / Vốn cổ phần	13%	-	13%	0,00%	14%	1%

(Nguồn: Bản cáo bạch CSV)

#### IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

##### *Một số rủi ro lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty:*

Bên cạnh những rủi ro về kinh tế, rủi ro về chính sách luật pháp, Công ty còn có những rủi ro đặc thù có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như sau:

##### **1. Rủi ro ô nhiễm môi trường**

Đặc thù của ngành sản xuất hóa chất là có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao và nếu xảy ra thì hậu quả rất nghiêm trọng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất nên các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước.

##### **2. Rủi ro giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào**

Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nên biến động của giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến khả năng tạo lợi nhuận của Công ty. Thời gian gần đây, giá một số loại nguyên, nhiên vật liệu như muối, than, xăng dầu... đều tăng đã đẩy chi phí sản xuất sản phẩm lên cao. Một phần nguyên liệu của Công ty được cung cấp từ các nguồn nhập khẩu, nên sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá ngoại tệ. Tuy nhiên, các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào của Công ty đều là các đối tác truyền thống, có năng lực, có uy tín trên thị trường nên Công ty vẫn ổn định được nguồn nguyên liệu cho sản xuất và giảm thiểu được những rủi ro đầu vào.

Bên cạnh đó, mặt hàng hóa chất không phải là một trong những mặt hàng thiết yếu nên không chịu sức ép điều tiết giá của Chính phủ. Hàng năm, Công ty thường xuyên có điều chỉnh giá, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định nên cũng phần nào hạn chế được rủi ro này.



### **3. *Rủi ro trong quá trình vận chuyển, lưu trữ, bảo quản các sản phẩm hóa chất và rủi ro về an toàn lao động do tính chất nguy hiểm, độc hại của những sản phẩm này***

Công ty sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa chất cơ bản với sản phẩm chính được phân loại vào nhóm hóa chất nguy hiểm do tính chất ăn mòn hóa học của chúng (phân loại theo Nghị định số 104/2009/NĐ-CP của Chính phủ).

Tính chất ăn mòn hóa học tạo ra một mức độ rủi ro nhất định có khả năng tác động xấu đối với con người, máy móc thiết bị và môi trường nếu hóa chất không được kiểm soát tốt, bị rò rỉ hoặc phát tán ra môi trường. Do đó, các sản phẩm của Công ty đều có khả năng tác động nhất định đến cộng đồng và môi trường cũng như tồn tại các rủi ro về an toàn lao động trong các hoạt động sản xuất, lưu trữ, bảo quản và vận chuyển đi phân phối trên thị trường (sau đây gọi tắt là hoạt động hóa chất). Các rủi ro từ hoạt động vận chuyển hóa chất ngoài nguyên nhân do sự cố giao thông trên đường còn có khả năng xảy ra do thiết bị chứa, van, ống dẫn trên xe không được kiểm tra bảo trì đầy đủ.

Xác định tầm quan trọng của các vấn đề rủi ro trong hoạt động hóa chất, nhằm tìm kiếm giải pháp đảm bảo sản phẩm sản xuất đạt chất lượng, an toàn cho người lao động và cộng đồng xã hội, Ban lãnh đạo Công ty đã quyết định áp dụng hệ thống quản lý tích hợp về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế cho tất cả các đơn vị thành viên (ISO 14001, OHSAS 18001 và ISO 9001). Hệ thống quản lý quốc tế tích hợp với đặc điểm cải tiến thường xuyên cho phép Công ty có đầy đủ công cụ để kiểm soát rủi ro trong hoạt động hóa chất, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý hiện hành và đạt được hiệu quả về an toàn, phòng chống cháy nổ trong thực tế.

### **4. *Thị trường đầu ra***

Thị trường đầu ra của Công ty chủ yếu là khu vực TP.HCM, miền Trung, Tây Nguyên trở vào các tỉnh miền Tây. Mặc dù nhu cầu của thị trường trong nước còn rất tiềm năng nhưng sự cạnh tranh cũng là rất lớn đến từ sản phẩm cùng loại từ các công ty sản xuất trong nước và sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc. Cùng với quá trình hội nhập kinh tế thế giới, thị trường Việt Nam ngày càng được mở cửa rộng rãi, sự cạnh tranh sẽ càng trở nên khốc liệt hơn. Ngoài ra, một số công ty lớn trong ngành giấy và may mặc cũng đầu tư sản xuất để tự cung cấp nhu cầu hóa chất. Tuy nhiên do sản phẩm của Công ty chủ yếu là tư liệu sản xuất của các ngành sản xuất khác nên thị trường đầu ra cũng tương đối ổn định. Hiện tại Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro này thông qua việc đa dạng hóa hệ thống khách hàng, xây dựng quan hệ bạn hàng bền vững và không ngừng vươn ra các thị trường mới.

### **5. *Rủi ro lãi suất***

Công ty thường xuyên phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động và nhu cầu đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc gia, tình hình lãi suất trong các năm gần đây cũng có nhiều biến động bất thường. Trong trường hợp lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí hoạt động, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty đang từng bước giảm thiểu

rủi ro này thông qua các biện pháp nhằm giảm nhu cầu vốn lưu động, tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối hoạt động sản xuất và tiêu thụ...

Ngoài ra, Công ty còn chịu rủi ro biến động giá cổ phiếu và các rủi ro khác như: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

#### **6. *Rủi ro tỷ giá hối đoái***

Ngoài các rủi ro trên, Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.